

Ngày	3,100 VNĐ		
31/03/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	6.9%	14.8%	-8.8%

Sàn giao dịch	UPCOM
Khoảng giá 52 tuần	1,700 - 4,600
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	93
Số lượng CPLH (CP)	30,000,000
KLGD BQ 20 phiên (CP)	118,680
Sở hữu nước ngoài	0.2%
Beta	2.26
EPS	-452
P/E	-6.9

DT thuần

Q1/24

1.49

tỷ VNĐ

QoQ: ▼0.02| -1.0%

YoY: ▼0.70| -31.8%

LN trước thuế

Q1/24

-1.28

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 2.91| 69.4%

YoY: ▲ 5.58| 81.3%

LN sau thuế

Q1/24

-1.28

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 2.91| 69.4%

YoY: ▲ 5.58| 81.3%

ROA

2023

-5.6%

+/- YoY: ▼ 4.3%

DT thuần

2023

30.4

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 22.8| 300%

LN trước thuế

2023

-19.3

tỷ VNĐ

YoY: ▼14.4| -297%

LN sau thuế

2023

-19.3

tỷ VNĐ

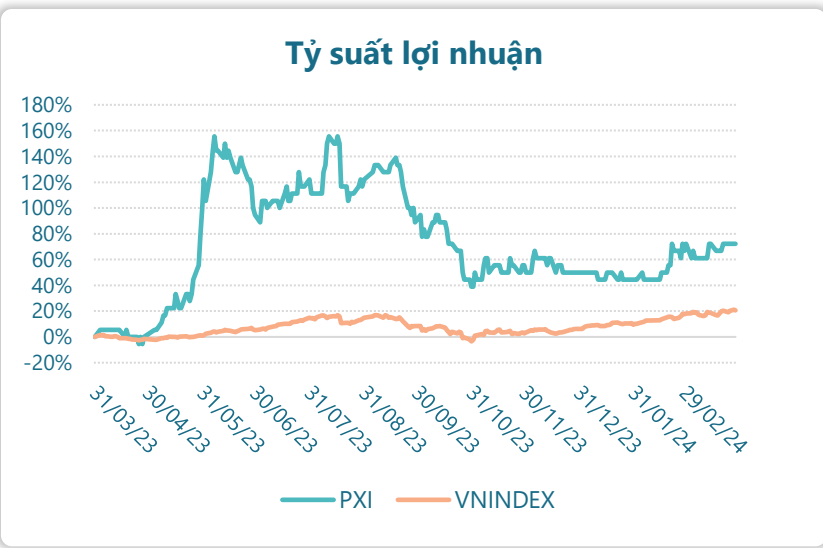
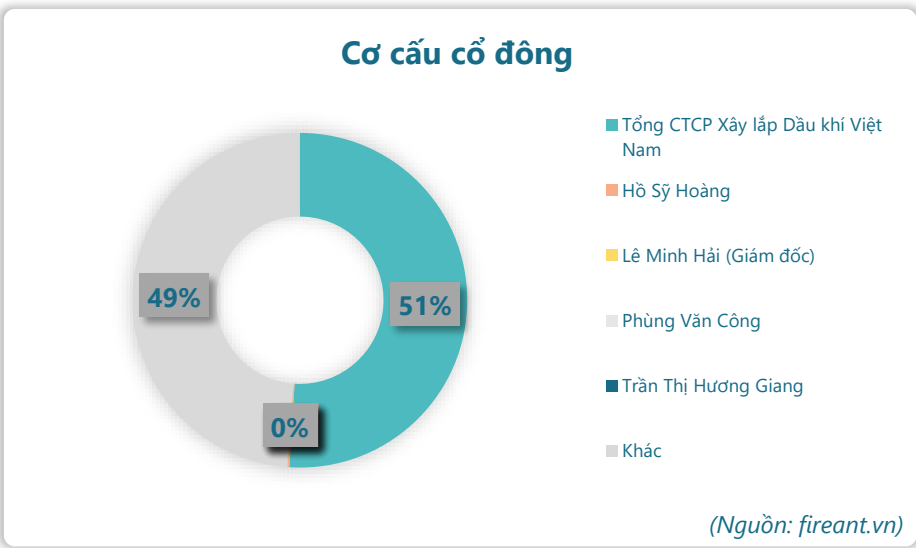
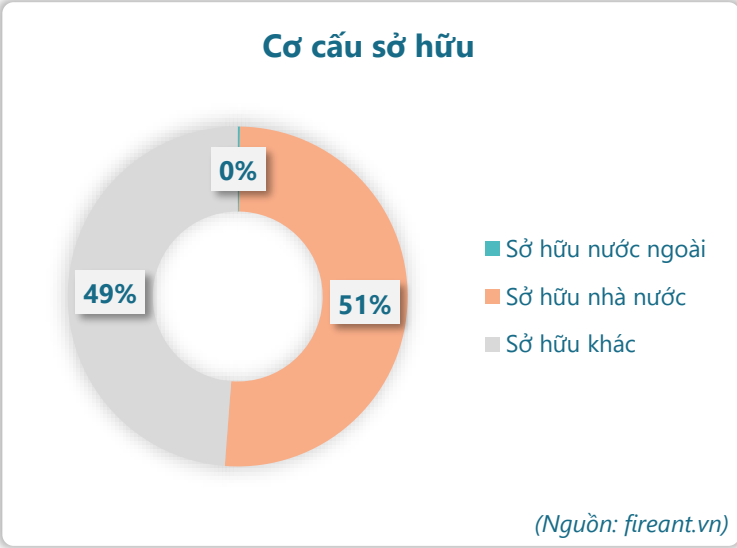
YoY: ▼14.4| -297%

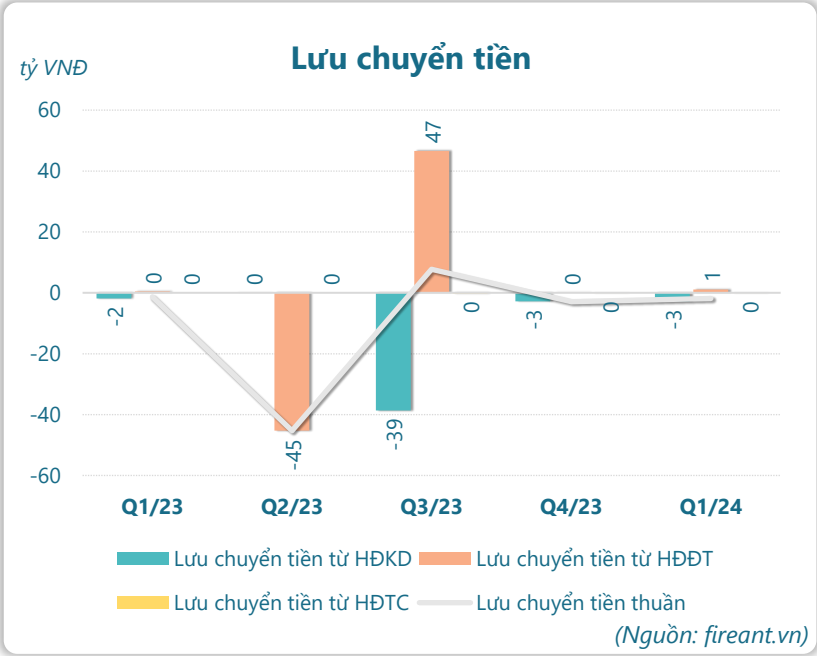
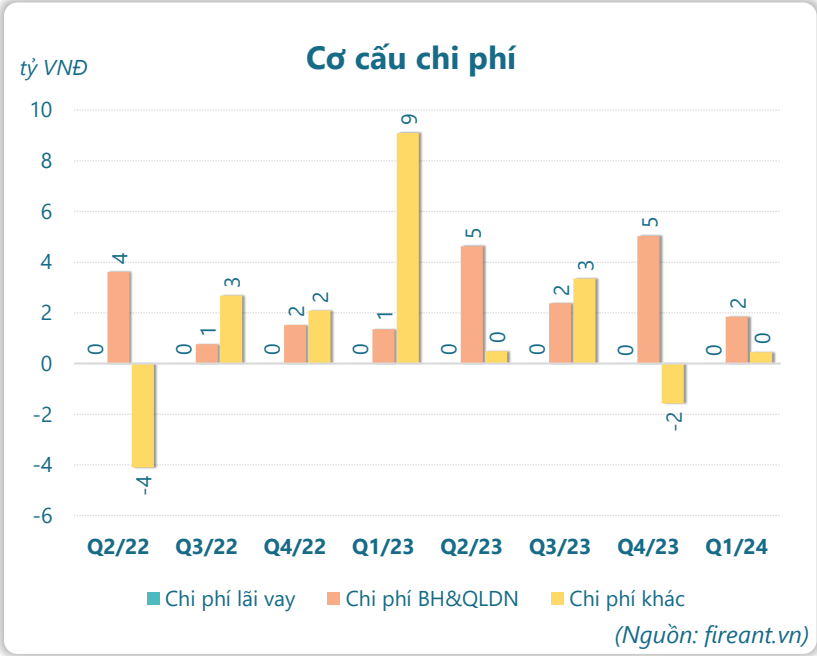
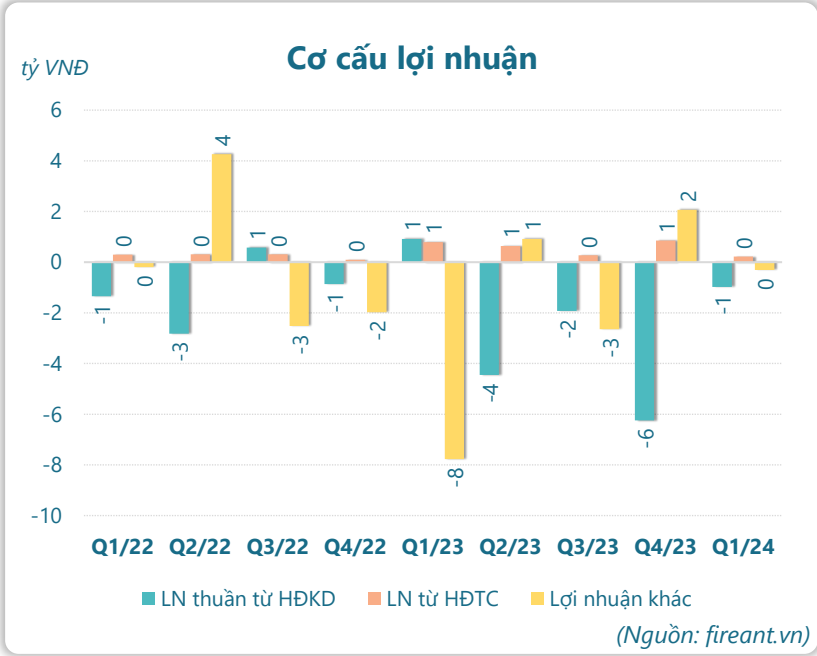
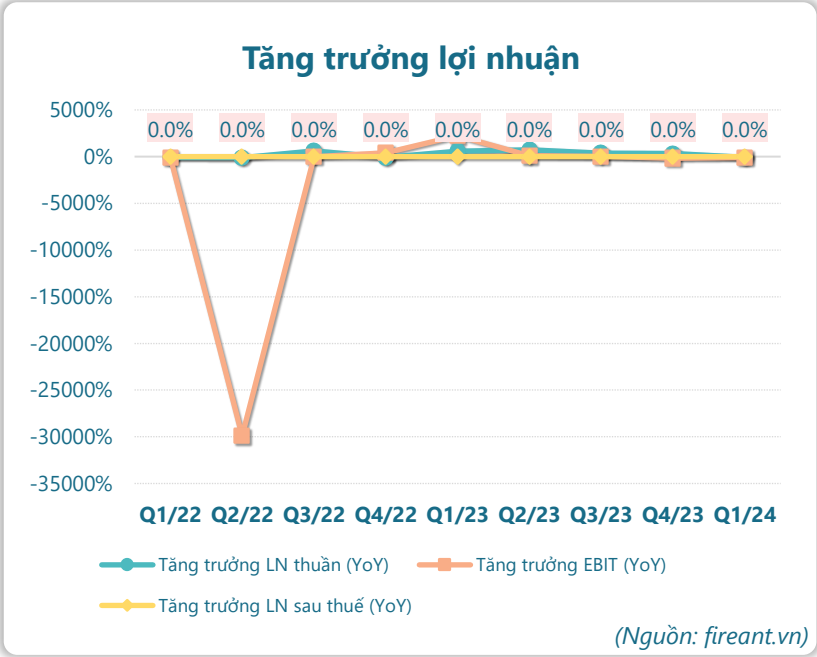
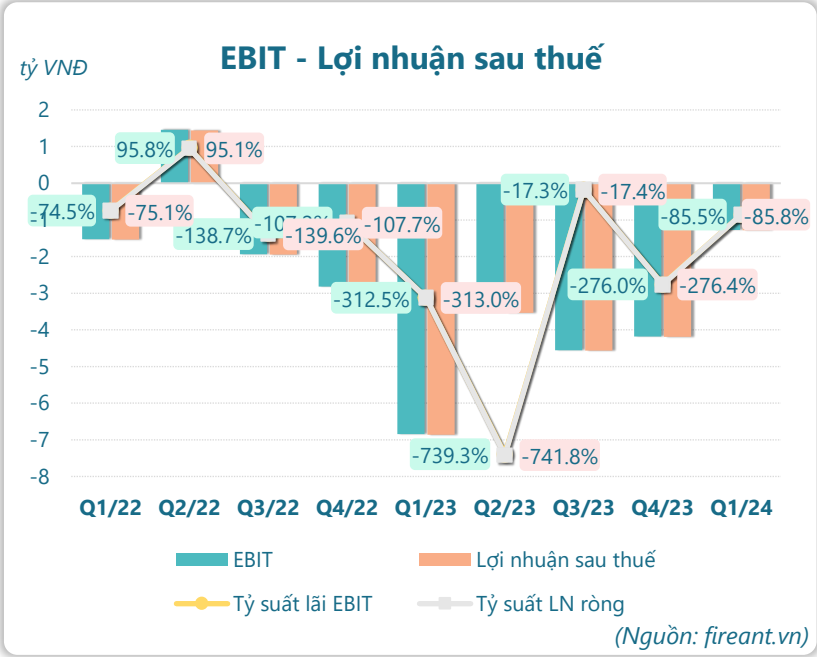
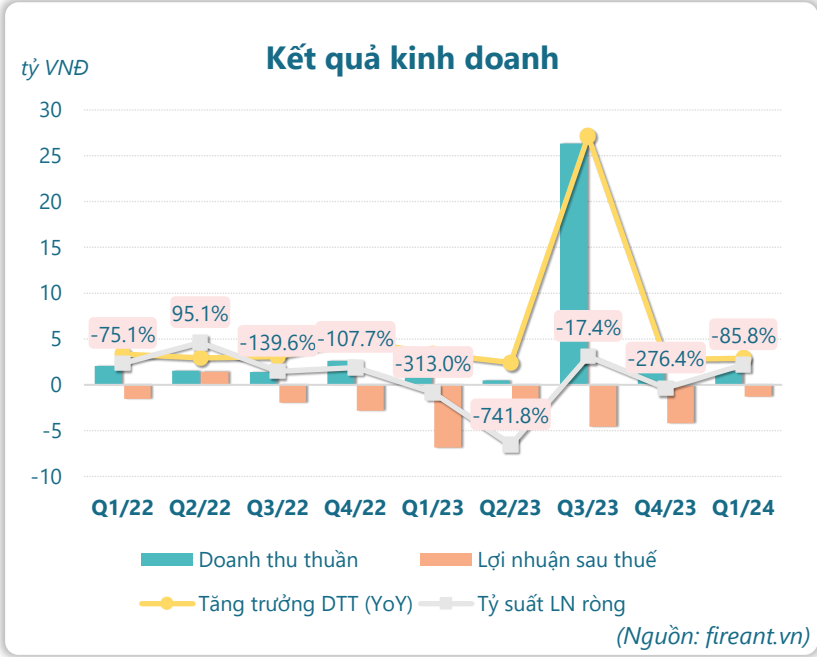
ROE

2023

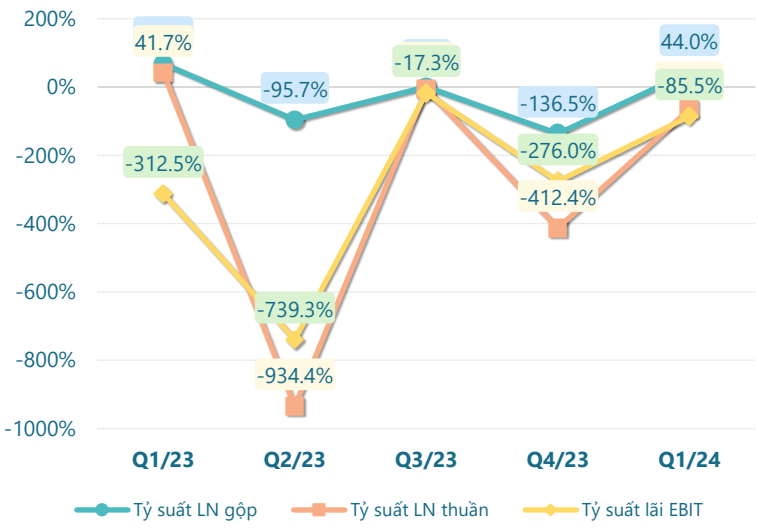
-12.1%

+/- YoY: ▼ 9.5%

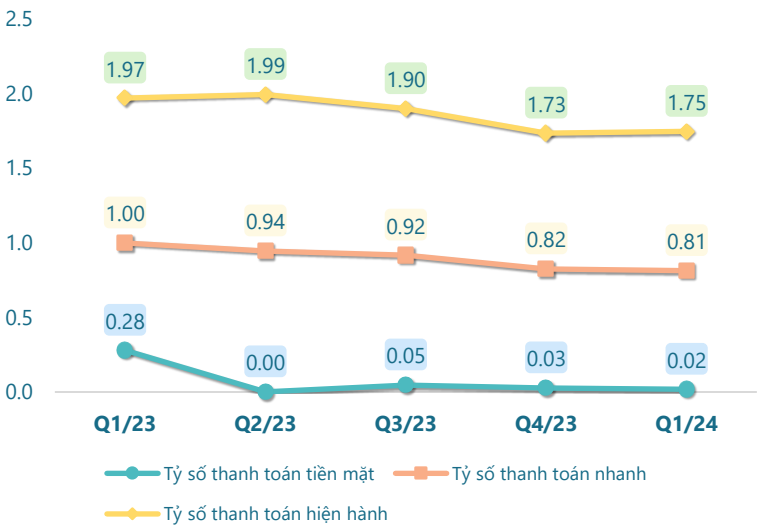




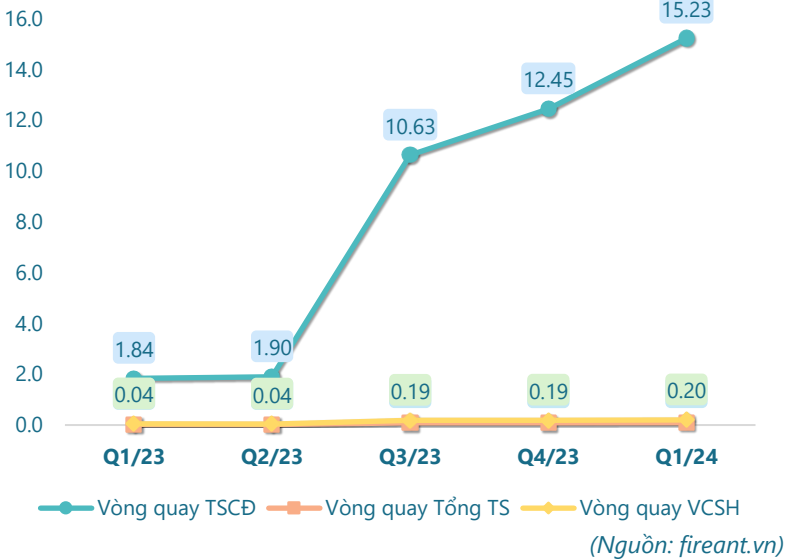
Tỷ suất lợi nhuận



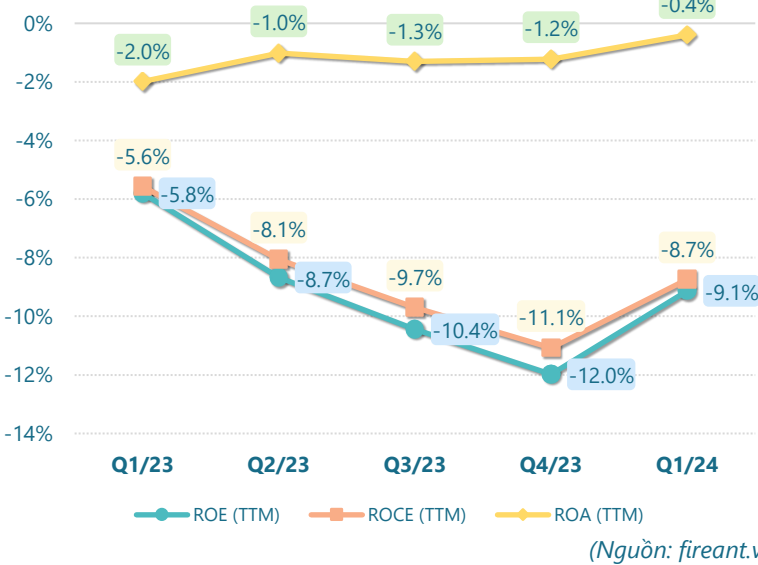
Chỉ số thanh khoản



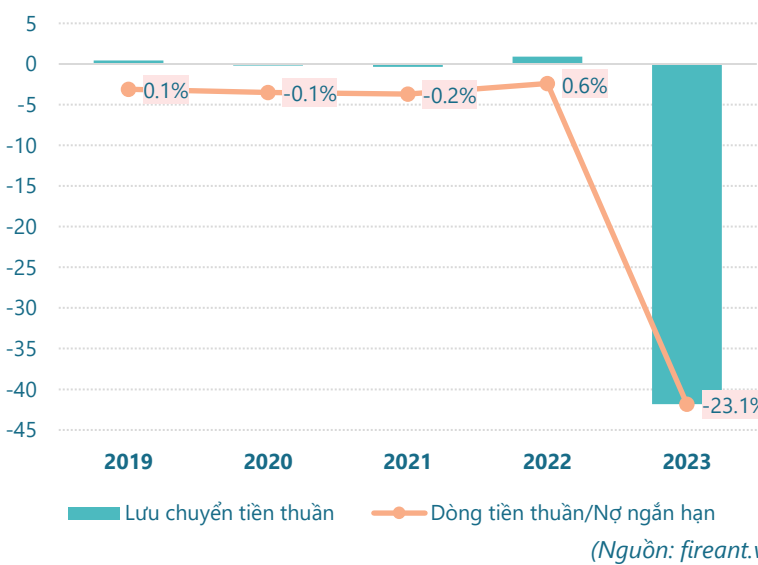
Vòng quay tài sản



Tỷ suất sinh lợi



Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



Nhóm chỉ số định giá

